

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LƯƠNG
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2020/HS-ST
Ngày 30-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LƯƠNG, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Giang;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Ngự;

Ông Nông Văn Thịnh.

-Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Trần Lan Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 54/2020/TLST-HS, ngày 15 tháng 9 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2020/QĐXXST-HS, ngày 18 tháng 9 năm 2020, đối với bị cáo:

Đặng Đình T, sinh ngày 03 tháng 3 năm 1980 tại huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên; Nơi cư trú: ĐKHKT và chỗ ở: Xóm T, xã L, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Đình T2, sinh năm 1939 (đã chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1946; gia đình có 04 anh chị em, bị cáo là con thứ ba; có vợ là Nguyễn Thị H, sinh năm 1987 và 02 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/6/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên; có mặt.

- Người chứng kiến: Ông Bạch Ngọc T1, sinh năm 1958.

Nơi ĐKHKT: Tổ dân phố A thị trấn Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 15 phút, ngày 19/6/2020, Tổ công tác Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên phát hiện và bắt quả tang Đặng Đình T có hành vi

tàng trữ trái phép chất ma túy. Thu giữ tại túi áo ngực bên trái đang mặc của T 01 túi ni lông màu trắng, bên trong có chứa 01 gói chất bột màu trắng nghi là ma túy loại Heroine được gói bên ngoài bằng một lớp giấy bạc màu vàng. Đã tiến hành niêm phong theo đúng quy định tại bì niêm phong ký hiệu T.

Hồi 18 giờ, ngày 19/6/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã tiến hành khám xét khẩn cấp nhà ở, đồ vật, tài sản...của Đặng Đình T theo Lệnh khám xét khẩn cấp số 34 ngày 19/6/2020 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả, không phát hiện thu giữ gì.

Hồi 18 giờ 45 phút ngày 19/6/2020, tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng 01 gói chất bột màu trắng nghi ma túy loại Heroine thu giữ của Đặng Đình T trong bì niêm phong ký hiệu T được 0,181gam, đã trừ bì, lấy cả 0,181 gam đưa vào bì niêm phong kín theo quy định, ký hiệu bì niêm phong A1 gửi giám định chất ma túy.

Tại bản kết luận giám định số 824/KL-KTHS ngày 26/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên, kết luận: *“Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,181gam”*. Hoàn lại 0,171gam mẫu A1 sau giám định và vỏ bao gói mẫu được niêm phong ký hiệu A1.

Quá trình điều tra Đặng Đình T khai nhận: Khoảng 14 giờ 30 phút ngày 19/6/2020, T đi nhờ xe mô tô của một người đi đường từ nhà ra Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Du, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên tìm mua ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Tại đây, T gặp và mua của một người đàn ông không quen biết, không rõ tên tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy, loại Heroine với giá 100.000 đồng. Sau đó, T cất gói ma túy vừa mua được vào túi áo ngực bên trái đang mặc thì bị Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,171 gam Heroine và vỏ bao gói mẫu A1; 01 bì niêm phong ký hiệu A2, có 01 bì niêm phong ký hiệu T và vỏ giấy gói. Hiện các vật chứng này đang được bảo quản tại kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Lương chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 64/CT-VKSPL ngày 15/9/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát luận tội giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

* Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đặng Đình T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

* Về căn cứ điều luật và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Đặng Đình T từ 18 đến 24 tháng tù.

Hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

* Về vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy vật chứng theo quy định.

* Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa ông Bạch Ngọc T1 là người chứng kiến trong vụ án: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng người chứng kiến vắng mặt. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của người chứng kiến, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt người chứng kiến. Quá trình điều tra, người chứng kiến không có khiếu nại gì đối với quyết định, hành vi của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng liên quan đến việc mình tham gia chứng kiến nên việc vắng mặt họ tại phiên tòa không gây trở ngại cho việc xét xử. Việc Tòa án xét xử vắng mặt người chứng kiến không làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người chứng kiến ông Bạch Ngọc T1 theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[3] Về chứng cứ buộc tội và tội danh bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm

tội quả tang, sơ đồ vị trí phát hiện bắt giữ đối tượng, các bản tường trình, biên bản hỏi cung, biên bản lấy lời khai của người chứng kiến và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hồi 15 giờ 15 phút ngày 19/6/2020, tại Tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Đu, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Bị cáo Đặng Đình T đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,181 gam ma túy loại Heroine, mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị Công an huyện Phú Lương phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng như nêu trên.

Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện. Khối lượng Heroine bị cáo tàng trữ có khối lượng trên 0,1gam quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c, Heroine...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Đặng Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[4] Đánh giá tính chất của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng:

Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo là người trưởng thành, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ chất ma túy là do Nhà nước độc quyền quản lý với cơ chế chặt chẽ. Việc tàng trữ trái phép chất ma túy đã phạm vào điều cấm của luật và phải chịu chế tài xử phạt nhưng do nghiện ma túy nên bị cáo đã tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự, trị an tại địa phương, gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân. Việc xử lý hình sự đối với bị cáo là cần thiết nhằm răn đe bị cáo và giáo dục, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người nghiện ma túy, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có bố đẻ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; có mẹ đẻ được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Ba nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2

Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó, xét thấy cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, buộc cách ly xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt của xã hội và phòng ngừa tội phạm chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Mục đích tàng trữ ma túy của bị cáo để sử dụng cho bản thân, bị cáo là người nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, gia đình là hộ cận nghèo, việc áp dụng hình phạt tiền bổ sung không có tính khả thi. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai về nguồn gốc số Heroine là do mua ở khu vực tổ dân phố Tân Lập, thị trấn Đu, huyện Phú Lương của người nam giới không rõ lai lịch, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

[7] Về vật chứng: Chất ma túy Heroine còn lại khi thu giữ của bị cáo sau khi gửi giám định được hoàn lại, thuộc danh mục chất gây nghiện, Nhà nước cấm sử dụng, lưu hành, mua bán; các vỏ bì niêm phong và giấy gói không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Theo quy định của Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015, Điều 136 BLTTHS, Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo đã phạm tội nên bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo luật định.

[10] Mức hình phạt và các vấn đề khác mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử cần chấp nhận..

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; Điều 136; Điều 329; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Đặng Đình T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Đặng Đình T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/6/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo Đặng Đình T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

2. *Về vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A1 bên trong có 0,171 gam chất ma túy loại Heroine còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu A1; 01 (một) bì niêm phong ký hiệu A2, bên trong có vỏ bì niêm phong ký hiệu T và giấy gói.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 69/2020 lập ngày 21/9/2020 giữa Công an huyện Phú Lương và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Lương).

3. *Về án phí:* Buộc bị cáo Đặng Đình T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Phú Lương;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Phú Lương;
- Công an huyện Phú Lương;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THAHS;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trường Giang